

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/HS - ST

Ngày: 23-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Du;

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST – HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1987. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Ấp AT, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị X (đã chết); Vợ: Bùi Thị A (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: Ngày 11/9/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 154/2012/HSPT. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Ngô Hùng V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị DT, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp PT, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T và đối tượng nam tên T1 (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) là bạn. Do cả hai không có việc làm ổn định nên rủ nhau đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ ngày 02/4/2019, T1 đến nhà T tại ấp PT, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương để rủ T đi uống nước. T đồng ý và điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu vàng - đen mang biển kiểm soát 61G1 – 295.xx chở T1 đến quán nước gần khu vực vòng xoay ngã 6 thuộc phường P, thành phố M, Bình Dương uống nước. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/4/2019, T1 kêu T chở đến khu

nhà trọ địa chỉ tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, T ở bên ngoài đợi và cảnh giới còn T1 đi vào trong và lén lút đột nhập vào phòng trọ số 15 của anh Ngô Hùng V, sinh năm 1997, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TT, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Pocophone F1 màu xanh, 01 (một) bóp da bên trong có các giấy tờ gồm: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hùng V, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Hùng V, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 48D1 – 131.xx và số tiền 500.000 đồng đem ra chỗ T và T1 nhét toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được vào túi quần và áo khoác của T rồi kêu Tài điều khiển xe chở T1 chạy về nhà T cất giấu sau đó sẽ đem bán. Khi cả hai đi đến khu vực vòng xoay GD thì bị lực lượng Công an phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương trên đường tuần tra phát hiện, nghi ngờ và truy đuổi. Thấy vậy, T điều khiển xe chạy trên đường Đại lộ BD hướng về thị xã B, khi đến đoạn đường trước quán karaoke CT, địa chỉ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì T và T1 bị té ngã xuống đường, T1 bỏ chạy bộ thoát khỏi sự truy đuổi của lực lượng Công an còn T bị lực lượng Công an bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng đã lấy trộm của anh Ngô Hùng V và phương tiện là xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đen – vàng, biển số 61G1 – 295.xx. Sau đó, Công an phường C chuyển giao T cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Xiaomi PocoPhone F1, trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ví da màu nâu, trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); Như vậy cộng với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Tấn T và T1 đã chiếm đoạt của bị hại Ngô Hùng V là 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đối với 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Pocophone F1 màu xanh, 01 (một) bóp da bên trong có các giấy tờ gồm: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hùng V, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 của anh Ngô Hùng V, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 48D1 – 131.xx và số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh V nên ngày 04/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh V. Hiện tại, anh V không yêu cầu gì đối với Nguyễn Tấn T.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – vàng, biển số 61G1 – 295.xx, số máy: 5C64-945xxx, số khung: CY945xxx, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị DT, sinh năm 1986, ngụ tại ấp PT, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (T là người làm công cho chị DT). Ngày 02/4/2019, chị DT cho T mượn xe để đi công chuyện, việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị DT hoàn toàn không biết nên ngày 25/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 99 trả lại chiếc xe trên cho chị DT. Hiện tại, chị DT không yêu cầu gì đối với Nguyễn Tấn T.

Đối với đối tượng tên T1, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của T1 và chưa làm việc được với T1. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 156/CT-VKS-HS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 03/4/2019, Nguyễn Tấn T cùng đối tượng tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 điện thoại di động hiệu Xioami Pocophone F1, 01 ví da màu nâu cùng số tiền 500.000 đồng của bị hại Ngô Hùng V với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo